TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH Q

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2024/HSST
Ngày: 21 - 02 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B **- TỈNH** Q

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thuỳ Hương và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện** B **tham gia phiên toà**:* ông Đinh Văn Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2023/HSST ngày 25/12/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HS ngày 06/02/2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1967; tại B, Q; nơi cư trú: thôn Cồn Mít, xã T, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn phổ thông: lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Luật và bà Nguyễn Thị Diêm (đã chết); có vợ là G và 02 người con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Bị hại:* ông D, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn Làng, xã T, huyện B, tỉnh Q (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại D:* bà B, sinh năm 1971; trú tại: thôn Làng, xã T, huyện B, tỉnh Q. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà B, sinh năm 1971; trú tại: thôn Làng, xã T, huyện B, tỉnh Q. Có mặt.

+ Bà G, sinh năm 1972; trú tại: thôn Cồn Mít, xã T, huyện B, tỉnh Q. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/8/2023, Nguyễn Ngọc Đ mang theo 01 máy cưa xăng cầm tay nhãn hiệu HASU đi từ nhà đến khu vườn thuộc thôn Võ Thuận 3, xã T, huyện B, tỉnh Q để cưa cây xoan mọc trên đất vườn của gia đình với mục đích lấy gỗ. Khi đến nơi, Điều bắt đầu sử dụng máy cưa cưa vào phần dưới gốc cây làm cây đổ nghiêng từ từ xuống mặt đất ra phía trục đường liên xã. Cùng lúc này có ông D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 73F1-387.83 di chuyển trên trục đường liên xã theo hướng từ xã Phú Định đi xã T đang đến gần. Nghe tiếng xe máy đi tới, Điều từ phía dưới gốc cây xoan bước lên nhằm hô cảnh báo nhưng cùng lúc đó cây xoan đã bị đổ xuống chắn ngang giữa đường nên xe mô tô của ông Dinh đi tới không kịp xử lý đã đâm thẳng vào thân cây xoan. Sau va chạm, xe mô tô ngã lọt qua bên dưới thân cây trượt về phía trước, còn ông Dinh va vào thân cây xoan và ngã văng về phía sau. Ngay sau đó, ông Điều đã cùng một số người đi đường hỗ trợ đưa ông Dinh vào cấp cứu tại bệnh viện hữu nghị Việt Nam - Cu Ba Đồng Hới, nhưng sau đó ông Dinh đã tử vong.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý trả lại: 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu HASU, màu cam cho gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và 01 xe mô tô BKS 73F1-387.83 cho gia đình ông D.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đã bồi thường xong các chi phí về mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình nạn nhân D số tiền 140.000.000 đồng, gia đình ông D có đơn bãi nại và cam kết không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT - VKSBT ngày 22 tháng 12 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Q đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ về tội "Vô ý làm chết người" theo khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt Nguyễn Ngọc Đ từ 15 – 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng; về trách nhiệm dân sự: bị cáo, đại diện gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ nên không xem xét; về xử lý vật chứng: không xem xét; đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc Đ đều thống nhất khai nhận: ngày 11/8/2023 tại khu vực thôn Võ Thuận 3, xã T, huyện B, bị cáo đã dùng máy cưa cầm tay cưa đổ cây xoan khi không có hệ thống dây, cọc bảo vệ và không có biện pháp cảnh báo an toàn cho người qua đường biết, làm cây đổ chắn ngang giữa đường, ông D điều khiển xe mô tô đi qua không kịp xử lý nên đã xay ra tai nạn hậu quả dẫn đến tử vong. Xét lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi cưa cây của bị cáo khi không có các biện pháp bảo đảm an toàn lao động đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm ông Dinh tử vong. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội "Vô ý làm chết người" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội: Bị cáo là người trưởng thành, biết rõ hành vi cẩu thả trong lao động sẽ gây ra những hậu quả không lường trước được nhưng do sự chủ quan, cẩu thả nên đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi cưa cây của bị cáo khi không có các biện pháp bảo đảm an toàn lao động đã dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm ông Dinh tử vong nên phải xét xử nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo đã từng tham gia quân ngũ, hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tại ngũ được Bộ trưởng bộ Quốc Phòng tặng Bằng khen; gia đình bị hại có đơn bãi nại đề nghị giảm nhẹ hình hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, quá trình nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được giáo dục cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đủ nghiêm, thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Về khấu trừ thu nhập: Xét bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có việc làm ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo và gia đình bị hại D đã tự nguyện thoả thuận bồi thường số tiền 140.000.000 đồng, gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Liên quan đến xe mô tô BKS 73F1-387.83 bị hư hỏng gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường. Tại phiên tòa, đại diện của gia đình bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt nhưng không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu HASU, màu cam cho gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc Đ và 01 xe mô tô BKS 73F1-387.83 cho gia đình bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải nộp 200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 128; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phạm tội "Vô ý làm chết người".

2. Về hình phạt: Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện B, tỉnh Q nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc Đ cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Q phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

3. Về khấu trừ thu nhập: miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Đ.

4. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét.

5. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2024).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Q;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Lan Phương